

PHỤ NỮ LÀM CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN TRONG GIAI ĐOẠN ĐỔI MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC

BÍCH THU

Trong thời đại ngày nay phụ nữ đã đóng một vai trò quan trọng trong đời sống xã hội nói chung và trong đời sống gia đình nói riêng. Đảng và chính quyền các cấp đã đánh giá cao vị trí của phụ nữ trong công cuộc đổi mới của đất nước. Trên cơ sở đó đã tiến hành những biện pháp cụ thể nhằm góp phần thúc đẩy lực lượng phụ nữ phát huy một cách toàn diện phẩm chất và trí tuệ của chính mình trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình. Trong nghiên cứu khoa học có thể khẳng định một số mặt sau đây.

1. Chuyên môn:

Nếu như hơn 40 năm trước đây cả nước chỉ có một vài phụ nữ làm công tác nghiên cứu khoa học thì nay phụ nữ đã có mặt trong tất cả các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Từ những ngành có truyền thống lâu năm như văn học, sử học, triết học tới những ngành còn mới mẻ như xã hội học, nghiên cứu khoa học về tôn giáo các ngành thuộc lĩnh vực nghiên cứu quốc tế...v.v... Trong tổng số hơn 1.300 cán bộ đang làm việc ở Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn thì có 492 cán bộ là phụ nữ.

So với phụ nữ công tác ở những lĩnh vực khác, phụ nữ là công tác nghiên cứu khoa học có những khó khăn riêng. Ở các cơ quan hành chính sự nghiệp, cán bộ ngành khác, sau 8 giờ làm việc trở về nhà, thời gian còn lại là của chính họ. Với chị em làm công tác nghiên cứu khoa học, nhất là khoa học xã hội và nhân văn, thời gian dành cho nghiên cứu bài vở bất kể ngày thường hay ngày nghỉ, là ban ngày hay ban đêm. Dường như lúc nào chị em cũng mang một tâm trạng lo lắng cho công việc của mình bởi khi đã dẫn thân vào sự nghiệp nghiên cứu khoa học, do nhu cầu của bộ môn, của ngành, do đặc thù của cơ quan nghiên cứu khoa học muốn trở thành một chuyên gia, một nghiên cứu viên, chị em buộc phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn hoặc các mặt khác như lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học ...v.v... để phục vụ cho sự nghiệp khoa học của cơ quan cũng như của chính mình. Đối với cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học nói chung và với khoa học xã hội nói riêng, việc nghiên cứu, học tập ngoài giờ hành chính gần như là chủ yếu. Sau những giờ “suy nghĩ”, chọn lựa thức ăn trong chợ, sau những thời gian “chế biến” món ăn trong bếp núc cho phù hợp với khẩu vị của chồng con và sau trăm thứ việc nội trợ của gia đình, trước trang giấy ngọn đèn, chị em mới thực sự là một chủ thể sáng tạo trước đối tượng nghiên cứu, đó chính là niềm vui, niềm say mê cũng là nỗi nhọc nhằn, vất vả của những nhà khoa học xã hội và nhân văn nữ giới.

So với nam giới, chị em vừa thực hiện chức năng của một công dân lại vừa thực hiện thiên chức của giới là làm mẹ, làm vợ. Công việc nội trợ, chăm sóc gia đình, lo lắng cho con cái không khỏi hạn chế phần nào quỹ thời gian và sức lực của chị em. Song một khi “đã mang lấy nghiệp vào thân” chị em nghiên cứu khoa học của Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia đã tự vượt lên những khó khăn chung, sánh bước cùng các đồng nghiệp nam giới gặt hái được nhiều thành tựu đáng kể trong chuyên môn của mình. Chị em đã tham gia các công trình tập thể và nhiều người đã đứng tên trong các công trình cá nhân, có những chị em đã dành được giải thưởng cho công trình cá nhân của mình. Hàng loạt công trình thuộc các lĩnh vực khoa học đã được công bố là những bằng chứng có tính thuyết phục không chỉ về đóng góp cụ thể của phụ nữ Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn vào công tác nghiên cứu khoa học mà còn về sự phấn đấu bền bỉ, dũng cảm của họ trên con đường khoa học đầy khó khăn và thử thách.

2. Đào tạo

Khởi nữ cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học ở Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia đều có trình độ Đại học trở lên. Nhưng với đặc thù của cơ quan nghiên cứu khoa học không phải ngay từ khi bắt đầu về Trung tâm chị em đã bắt tay vào công việc ngay được mà phải trải qua một thời gian thực tập và thử nghiệm. Đó là chưa kể do sự phát triển và tiến bộ không ngừng của khoa học xã hội trong những năm cuối của thế kỷ, nhiều bộ môn khoa học xã hội mới đã bắt đầu được hình thành và phát triển. Nhiều trung tâm và viện nghiên cứu khoa học xã hội mới ra đời theo nhu cầu của xã hội và của con người hiện đại. Vì vậy, cũng như lực lượng nam giới ở các viện, chị em phải tự học hỏi, tự tìm tòi để chiếm lĩnh được đối tượng khoa học mới. Một mặt Đảng, chính quyền mỗi viện nhỏ đã tạo điều kiện cho chị em được học tập và nâng cao trình độ nghề nghiệp nhưng mặt khác phải kể đến sự nỗ lực hết mình của chị em khi tiếp cận và thâm nhập vào lĩnh vực chuyên ngành mới mẻ và hiện đại. Đây là một thử thách không nhỏ đối với nữ cán bộ làm khoa học trong những cơ sở khoa học mới xây dựng như Đông Nam Á, Hán Nôm, Văn hóa dân gian, Kinh tế thế giới và trong nước, Xã hội học, Địa lý nhân văn, Khoa học nghiên cứu gia đình và phụ nữ, Từ điển bách khoa.... Trong cuộc vật lộn với những thử thách này có những chị em đã nửa đường bỏ cuộc, tìm đến những cơ quan khác, những công việc khác thoả mái hơn mà lương bổng lại hậu hĩnh hơn. Nhưng đại đa số chị em đã vượt qua những thử thách của cơ chế thị trường với tình yêu khoa học và nỗ lực cá nhân đã trở thành các chuyên gia được nhiều người biết tới cả trong và ngoài viện.

Để tự nâng cao trình độ chuyên môn và giao lưu với thế giới chị em đã tham gia học ngoại ngữ, tự bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành nói riêng và khoa học xã hội nói chung để góp phần hoàn thiện năng lực nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu tiếp xúc với khoa học của thế giới. Trong các cuộc hội thảo khoa học liên kết với nước ngoài hay các hội thảo ở nước ngoài, các bước thảo luận với chuyên gia nước ngoài, chị em đã tham dự với tư cách là

Bản quyền thuộc Viện Xã hội học www.ios.org.vn

một chuyên gia khoa học đầy bản lĩnh và tự tin. Nhiều chị em còn tham gia hội đồng chấm luận án ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài viện, tham gia giảng dạy ở các trường cao đẳng và đại học trong cả nước. Trong mười năm đổi mới, không ít chị em làm khoa học của Trung tâm đã được công nhận danh hiệu học hàm, học vị Giáo sư, Phó giáo sư, Phó Tiến sĩ..v.v....

3. Bồi dưỡng

Mười năm qua phụ nữ Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia đã trưởng thành về mọi mặt. Bên cạnh những kết quả đạt được trong nghiên cứu khoa học, chị em đã được bồi dưỡng và trưởng thành về các mặt khác, xác định được vị trí của mình trong nghiên cứu khoa học, tạo được uy tín, trong đó một số chị em đã được bổ nhiệm và bầu vào ban lãnh đạo của các viện, tham gia công tác quản lý cấp vụ, viện. Trong lực lượng nữ của Trung tâm đã có một giám đốc, một phó giám đốc, hai viện phó, bốn thư ký hội đồng khoa học, 30 là cán bộ quản lý cấp phòng, ban.

Chị em không những cố gắng khẳng định mình trong chuyên môn mà còn phấn đấu nâng cao phẩm chất chí trị, tự nguyện gia nhập Đảng, trong số 427 Đảng viên có 97 là Đảng viên nữ. Nhiều chị là bí thư, phó bí thư, cấp ủy đảng, là đảng ủy viên Đảng bộ Trung tâm. Nhiều chị cũng có mặt trong Ban chấp hành Công đoàn ở cấp cơ sở và của Trung tâm.

Trình độ lý luận chính trị của chị em ở Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia so với mặt bằng chung của cả nước là khá cao. Phần lớn chị em có trình độ trung cấp chính trị, một số có trình độ cao cấp.

Và một điều cần biểu dương đối với nữ cán bộ Trung tâm là đã làm tốt công tác kế hoạch hóa gia đình. Ở đây ngoài tác động chung của phong trào, của xã hội, mỗi chị em đều có ý thức về vấn đề này không chỉ vì hạnh phúc, vì tương lai của chính mình và gia đình mà còn vì sự nghiệp nghiên cứu và phục vụ khoa học.

4. Những tồn tại, những khó khăn, cản trở

Bên cạnh những thành tựu kể trên trong thời gian gần đây đã xuất hiện một vài dấu hiệu đáng lo ngại đối với phụ nữ làm nghiên cứu khoa học của Trung tâm.

Điều đáng lo ngại nhất là tác động của cơ chế thị trường trong cuộc mưu sinh đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến cống hiến của chị em trong nghiên cứu khoa học. Một số chị em không dựa được vào chồng, để “tự cứu lấy mình” đã lao vào kiếm thêm nguồn thu nhập ở các công ty, văn phòng đại diện, ở các tổ chức liên doanh với nước ngoài hoặc làm cộng tác viên ở các tờ báo, tạp chí, các cơ sở ngoài trung tâm để tự nuôi mình và gia đình. Do không tập trung vào làm việc ở một nơi, lại chỉ cần hiện diện một tuần hai buổi ở viện nên chị em đã không đầu tư thời gian thích đáng vào các công trình, đề tài nghiên cứu ở Ban, Phòng, Viện.

Kế hoạch chuyên môn hàng năm mang tính chất đối phó, cầm cự hơn là hiệu quả, chất lượng. Mặc dù chị em biết rằng những nguồn thu nhập kiếm thêm chỉ là “giải pháp tình thế”, là sự “thỏa mãn tức thời” nhưng do kiếm tiền dễ hơn, có thêm đồng ra đồng vào trong chi tiêu hàng ngày đã khiến một số chị em nhạt dần ý chí và niềm tin trong nghiên cứu khoa học.

Không tích chị em do hoàn cảnh sống hiện thời chi phối khi được đi đào tạo ở nước ngoài đã không về cơ quan theo thời hạn mà thường “gia hạn” để làm kinh tế, hoặc theo chồng ra nước ngoài kiếm sống. Những nguồn kinh phí ở nước ngoài đã ít nhiều làm nhiều đi ý hướng của các nhà khoa học nam cũng như nữ nói chung.

Số nữ cán bộ là chuyên gia đầu ngành còn hạn chế do hằng hực thế hệ tiếp nối. Không khí tinh thần của cá trung tâm, các viện mang sắc thái trang nghiêm, mực thước do quá nhiều lứa tuổi “hồi xuân”, thiếu vắng nguồn cán bộ khoa học trẻ.

Ngạch lương trí thức, nghiên cứu khoa học đứng hàng thứ 6 trong bảng lương hành chính sự nghiệp mà chị em lại sống nhờ vả vào đồng lương là chủ yếu. Tình trạng thu nhập thấp, đồng lương “còm” hàng tháng tỷ lệ nghịch với các khoản chi tiêu hàng ngày đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý, tình cảm của chị em với công việc mà lại là một công việc sang trọng là nghiên cứu khoa học.

Nguyên nhân của tình trạng chị em giảm ý chí phấn đấu trong chuyên môn không phải chỉ bởi áp lực của cơ chế thị trường, của cuộc sống đời thường mà một phần còn do sự thiếu quan tâm thường xuyên cụ thể của Đảng ủy và Lãnh đạo Trung tâm. Những nghị quyết của Đảng ủy và lãnh đạo cấp trên chưa được cụ thể hóa thành các biện pháp cụ thể và không trở thành mối quan tâm thường trực của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp vụ, viện.

Kiến nghị với Đảng ủy và Lãnh đạo Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia:

1. Đảng ủy và chính quyền Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia nên xây dựng quy hoạch đào tạo phụ nữ về chuyên môn và quản lý từ nay đến năm 2000 và có những biện pháp cụ thể triển khai quy hoạch đó. Rất cần tiếng nói của chị em trong hàng ngũ quản lý, lãnh đạo cấp vụ, viện.
2. Cần chú ý đến những đặc điểm về giới của phụ nữ để có những ưu đãi về chính sách cần thiết đối với chị em.
3. Đảng ủy và chính quyền nên xét duyệt để tăng kinh phí tiềm lực vì phân đống các đề tài cấp Bộ, Nhà nước, nước ngoài là anh em đảm nhiệm, còn chị em chỉ có thể phát huy khả năng của mình trong đề tài tiềm lực hàng năm mà thôi.

